

**UBND XÃ BÌNH TUYỀN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **435** /CV - QLDA

V/v niêm yết công khai phương
án bồi thường, hỗ trợ, tái định
cư trên cổng thông tin của
UBND xã Bình Tuyền

Bình Tuyền, ngày **17** tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Văn phòng HĐND - UBND xã Bình Tuyền.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29 tháng
6 năm 2024 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Điểm b, Khoản 9, Điều 3, Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 quy
định “*Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại
trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có
đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã là
10 ngày. Thời hạn tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng
ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không quá 30 ngày kể từ ngày
tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái
định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Ban quản lý dự án xã đề nghị Văn phòng
HĐND-UBND xã đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban
nhân dân cấp xã, về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, GPMB dự
án sau:

Dự án: Khu TĐC xứ đồng Rau Xanh, thôn Đồng Giang, xã Bình Tuyền,
tỉnh Phú Thọ phục vụ GPMB hạ tầng giao thông kết nối vùng Thủ Đô trên địa
bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ).

Địa điểm thực hiện: Thôn Đồng Giang, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ.

(Các phương án bồi thường, GPMB kèm theo)

Ban quản lý dự án đề nghị Văn phòng HĐND-UBND xã quan tâm phối
hợp./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- UBND xã (B/c);
- Lưu: VT,QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đức Lợi

UBND XÃ BÌNH TUYẾN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 02: PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ GPMB ĐẤT NÔNG NGHIỆP QUÝ I, ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÔNG CÓ GIẤY TỜ VỀ QSD ĐẤT
CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (THU HỒI TỪ 10% ĐẾN DƯỚI 20% DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐANG SỬ DỤNG)
DỰ ÁN: KHU TĐC XỨ ĐỒNG RAU XANH, THÔN ĐỒNG GIANG PHỤC VỤ GPMB HẠ TĂNG GIAO THÔNG DƯỚI KẾT NỐI VÙNG THỦ ĐỒ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
ĐỊA ĐIỂM: THÔN ĐỒNG GIANG - XÃ BÌNH TUYẾN - TỈNH PHÚ THÒ

ĐVT: đồng

STT	Tên chủ sở hữu đất	Số thửa	DT (m2)	Nơi đăng ký	Loại đất	Nguồn gốc đất	Số thửa	DT (m2)	Tổng DT	Diện tích thửa đất (m2)				Số thửa	Tổng DT đăng ký được	Tỷ lệ % DTTH	Bồi thường, hỗ trợ về đất (L/C, L/R, H/NK) 95.000đ/m2;	Bồi thường hoa màu 12.335đ/m2	Hỗ trợ CDN 475.000đ/m2	Hỗ trợ gia đình đời sống theo nhân khẩu: 20*16.000*0-5 = 1.920.000đ/hộ khẩu			
										Trên DT	Trong thửa	Ngoài thửa	Quỹ 1								Thửa	Thiếu	Đất không có giấy tờ về QSD đất
1	Tương Thị Phương (Nhanh) (02/6/1993) (quyền tài sản, con ông) Trưởng gia đình	1	92,0	Đàn ông	L/C	Đất Nhà nước giao	64	304	155,7	155,7	92,0	63,7		0	1.344,0	11,6%	14.791.500	1.920.248	73.937.500	90.669.248			
	Tương Văn Lương (Trưởng gia đình)	1	192.306	Đàn ông	L/C	Đu điều lại cấp QSD đất	64	267,0	180,6	180,6				0	949,2	19,0%	17.157.000	2.227.340	85.785.000	105.169.340			
TỔNG CỘNG			92,0					422,7	336,3	336,3	92,0	63,7	0,0	180,6	2.293,2		31.948.500	4.147.588	159.742.500	0	195.838.588		

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Ngọc Tâm

NGƯỜI RÀ SOÁT



Nguyễn Trọng Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Lợi



UBND XÃ BÌNH TUYỀN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU 01: PHƯƠNG ÁN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB ĐẤT NÔNG NGHIỆP QUÝ I, ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÔNG CÓ GIẤY TỜ VỀ QSD ĐẤT
DỰ ÁN: KHU TĐC XỨ ĐỒNG RAU XANH, THÔN ĐỒNG GIANG PHỤC VỤ GPMB HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG KẾT NỐI VÙNG THỦ ĐÔ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC (CỦ)
ĐỊA ĐIỂM: THÔN ĐỒNG GIANG - XÃ BÌNH TUYỀN - TỈNH PHÚ THỌ

Thông tin hồ sơ địa chính										Thông tin theo minh trạch đo địa chính thu hồi và giao đất				Diện tích thu hồi (m ²)										Số khu	Tổng DT đang sử dụng	Tỷ lệ % DTTH	Bồi thường, hỗ trợ về đất: (LUC, LUK, HNK): 95.000đ/m ² ;	Bồi thường hoa màu 12.333đ/m ²	Hỗ trợ CDN 475.000đ/m ²	Hỗ trợ ăn dinh đối sáng theo nhà khấu: 30*16.0 00*3=1.440.0 00đ/khu	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ
Tên chủ sở hữu CCCĐ	Số tờ	Số thửa	DT (m ²)	Xu đông	Loại đất	Nguồn gốc đất thu hồi	Số tờ	Số thửa	DT (m ²)	Tổng DT	Trong chủ giới	Ngoài chủ giới	Trong đó				Quy 1	Thu	Thiếu tờ về	Đất không có giấy tờ về QSD đất	Bồi thường, hỗ trợ về đất: (LUC, LUK, HNK): 95.000đ/m ² ;	Bồi thường hoa màu 12.333đ/m ²	Hỗ trợ CDN 475.000đ/m ²								
1	Phạm Văn Bảy (Hoàng Thị Lụa)	4	327	120,0	Rau Xanh	LLUC	Đất nhà nước giao QSD đất	64	309	159,5	159,5	16,4	143,1	120,0	39,5		5	3.461,6	4,6%	15.152.500	1.967.114	75.762.500	7.200.000	100.082.114							
2	Ôn Văn Trinh (ch Đức)	1	177	240,0	Rau Xanh	LLUC	Đất nhà nước giao QSD đất	64	210	276,6	29,8	29,8	-	240,0	- 210,2		9	10.242,1	0,3%	2.831.000	367.523	14.155.000	12.960.000	30.313.523							
3	Đẹp Văn Nhài (Hay)	1	193	216,0	Rau Xanh	LLUC	Đất nhà nước giao QSD đất	64	209	242,4	242,4	222,4	20,0	216,0	26,4		4	4.869,7	5,0%	23.028.000	2.989.519	115.140.000	5.760.000	146.917.519							
4	Đẹp Văn Đức (Sáu)	1	309	240,0	Rau Xanh	LLUC	Đất nhà nước giao QSD đất	64	306	277,3	277,3	277,3	-	220,2	57,1		5	8.382,9	3,5%	26.343.500	3.419.941	131.717.500	7.200.000	168.680.941							
								269,4	19,8	19,8	19,8	-	19,8							1.881.000	244.193	9.405.000		11.550.193							

DVT: đồng

DVT: đồng

6	Điệp Văn Siem (Điệp Văn Thường đã chết)	0260 7600 3331	1	310	288,0	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	235	290,8	84,0	84,0	-	84,0				3	6.960,7	1,2%	7.980.000	1.035.972	39.900.000	4.320.000	53.235.972
7	Đuân Thị Sinh (Đu Văn Hàn)	0011 5202 2094	4	175	264,0	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	187	111,2	111,2	11,0	100,2	111,2			7	6.884,4	5,3%	10.564.000	1.371.430	52.820.000	10.080.000	74.835.430	
8	Điệp Văn Đu - Trương Thị Mai	0260 6700 2407	1	308	288,0	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	231	229,9	229,9	229,9	-	229,9	58,1		5	5.392,6	4,3%	21.840.500	2.835.357	109.202.500	7.200.000	141.078.357	
9	Đông Thị Bà (Đu Văn Hào)		1	176	264,0	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	188	222,6	222,6	40,8	181,8	222,6	41,4		7	9.550,0	2,3%	21.147.000	2.745.326	105.735.000	10.080.000	139.707.326	
10	Phạm Văn Tâm (Ly Thị Nhanh)	0260 7500 3326	1	327	360	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	341	363,1	363,1	266,6	96,50	360	3,1	-	6	3.717,7	9,8%	34.494.500	4.478.112	172.472.500	8.640.000	220.085.112	
11	Trinh Văn Nam (Lưu Thị Bà)	0260 5800 6562	1	308	115	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	337	158,5	158,5	158,5	-	115	43,5	-	11	37.668,1	0,4%	15.057.500	1.954.781	75.287.500	15.840.000	108.139.781	
12	Pho Thị Lan (Chu Huy Sông)	0261 4000 3406	1	310	216	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	307	328,2	328,2	328,2	-	216	112,2		5	5.612,3	5,8%	31.179.000	4.047.691	155.895.000	7.200.000	198.321.691	
13	Chu Văn Đức		1	310	145	Rau Xanh	Đất nhà mước giao QSD đất	64	383	49,9	49,9	49,9	-	49,9	6,5		2	3.741,9	3,7%	4.740.500	615.417	23.702.500	2.880.000	31.938.417	
								339	88,6	88,6	88,6	88,6	-	88,6						8.417.000	1.092.704	42.085.000	-	51.594.704	

14	On Van Song	0260 4300 2044	1	326	120.4	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	338	129.2	129.2	129.2	-	120.4	8.8			3	2.594,1	5,0%	12.274.000	1.593.424	61.370.000	4.320.000	79.557.424
15	Tran Van Tu - Truong Thi Nam	0260 7360 2170	1	173	144	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	183	124,6	124,6	35,2	89,4	85,1	39,5			10	4.586,5	9,1%	11.837.000	1.536.692	59.185.000	14.400.000	86.958.692
				208	58,9				58,9	8,5	50,4	58,9			5.595.500	726.414	27.977.500				-	34.299.414			
16	On Dinh Nang	0260 5100 0380	1	309	360	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	234	411,1	411,1	364,5	46,6	360,0	51,1			10	16.566,7	2,5%	39.054.500	5.070.096	195.272.500	14.400.000	253.797.096
17	Phan Ba Ngoc - Duong Thi Ba	0260 5900 1387	1	328	144	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	342	146,4	146,4	144,3	2,1	144,0	2,4			6	4.698,4	3,1%	13.908.000	1.805.551	69.540.000	8.640.000	93.893.551
18	Hoang Van Ngoc - Tran Thi Sau	0260 4600 0117	1	315	62,7	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	340	62,7	62,7	62,7	-	62,7				7	7.343,3	0,9%	5.956.500	773.279	29.782.500	10.080.000	46.592.279
19	On Van Son (Nhan uy quyền của ông Hoàng Van Ngoc)	0260 7400 2045	1	315	465,3	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	308	486,1	486,1	387,7	98,4	465,3	20,8			0	7.343,3	6,62%	46.179.500	5.595.071	230.897.500	-	283.072.071
20	Lam Thi Nhan (Chop Van Tu)	0261 7501 1572	1	325,3	96	Rau Xanh	Đất nhà nước giao QSD đất	64	335	117,7	117,7	117,7	-	96	21,7			6	1.850,9	6,4%	11.181.500	1.451.594	55.907.500	8.640.000	77.180.594

21	Phạm Thị Nam (Hàng cũ)	0261 6800 8860	1	325	67,6	Dầu M&M	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	302	67,6	67,6	67,6		67,6				4	14.180,4	0,5%	6.422.000	833.711	32.110.000	5.760.000	45.125.711
22	Deep Vao (Hàng cũ)	0260 8200 2569	1	325	240	Dầu M&M	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	336	250,8	250,8	250,8		240,0	10,8			7	6.247,8	4,0%	23.826.000	3.693.116	119.130.000	10.080.000	156.129.116
23	Huong Van (Hàng cũ)	0260 8200 7513	1	173	264	Rau Xanh	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	184	277,8	27,5	27,5		27,5				7	35.109,7	0,1%	2.612.500	339.158	13.062.500	10.080.000	26.094.158
24	Trinh Van Hai (Trinh Van Hai cũ)	0260 7400 2935	1	193	91,3	Rau Xanh	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	230	185,1	185,1	185,1		27,4	157,7			4	8.007,3	3,1%	17.584.500	2.282.838	87.922.500	5.760.000	113.549.838
25	Deep Lam Ngoc Thi Long	0260 3800 5526	1	308	132,5	Rau Xanh	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	270	54,4	54,4	54,4		54,4	22,0			6	10.910,6	1,0%	5.168.000	670.915	25.840.000	8.640.000	40.318.915
26	Trinh Ba - Truong Van Ba	0261 6300 8495	1	192	159,6	Dầu M&M	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	228	150,0	150,0	150,0		150,0	9,6			3	17.480,7	0,9%	14.250.000	1.849.950	71.250.000	4.320.000	91.669.950
27	Trinh Xuan Tran - Hai	0260 5300 0904	1	306	103	Rau Xanh	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	305	108,4	108,4	108,4		103	5,4			11	3.340,1	3,2%	10.298.000	1.336.897	51.490.000	15.640.000	78.964.897
28	Deep Van Lam - Thi Hai	0260 6000 2046	1	308		Rau Xanh	LL/C	Dầu nước giao QSD dài	64	271	126,6	126,6	126,6		-				5	2.380,8	5,3%	12.027.000	1.561.358	60.135.000	7.200.000	80.923.358

29	Bang Thi Nam- Huang Van Chuc	0261 6700 6534	1	326		Dam Ma	LLC	Du lieu kien cap C/CN QSD dai	64	382	102,5	102,5	102,5	-					102,5	6	9.291,5	1,1%	9.737.500	1.264.133	48.687.500	8.640.000	68.329.133
30	Tuong Thi Binh Yen - Le Van Doan	0261 6200 0103	1	176		Kau Xanh	LLC	Du lieu kien cap C/CN QSD dai	64	233	214,3	214,3	214,3	-					214,3	5	3.749,9	5,7%	20.358.500	2.642.962	101.792.500	7.200.000	131.993.962
31	Nguyen Duc Minh- Nguyen Thi Groups	0260 6400 2152	1	326		Dam Ma	LLC	Du lieu kien cap C/CN QSD dai	64	303	60,0	60,0	60,0	-					60,0	6	9.013,7	0,7%	5.700.000	739.980	28.500.000	8.640.000	43.579.980
33	Huang Quoc Thien (Bai)	0260 5200 0696	64	205	111,2	Kau Xanh	LLC	Du lieu kien cap C/CN QSD dai	64	205	111,2	111,2	111,2	-					111,2	8	25.055,0	1,0%	10.564.000	1.371.430	52.820.000	11.520.000	76.275.430
TONG:				229	151,2				229	151,2	151,2	151,2	151,2	999,0	4.937,3	520,0	137,6	765,8				582.454,500	75.614,856	2.912.272,500	263.520,000	3.833.861,856	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Ngọc Tâm

NGƯỜI RÀ SOÁT

Nguyễn Trọng Tuấn

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phí Thị Thanh Huyền

Phạm Đức Lợi